

# SUPPLIER CODE OF CONDUCT

## QUY TẮC ỨNG XỬ DÀNH CHO NHÀ CUNG CẤP

Acceptance and adherence to this Code are factors in determining eligibility to be registered, and to remain registered, as Keppel's supplier.

*Việc chấp nhận và tuân thủ Quy tắc này là những yếu tố quyết định cho việc đáp ứng được điều kiện để đăng ký, và duy trì đăng ký với tư cách là nhà cung cấp của Keppel.*

*If a supplier violates any of the requirements contained in this Code, Keppel reserves the sole right to discontinue business with such supplier (including terminating any existing contracts), and Keppel shall not be liable for any claims for losses or damages resulting therefrom.*

*Nếu nhà cung cấp vi phạm bất kỳ yêu cầu nào trong Quy tắc này, Keppel có quyền đơn phương chấm dứt kinh doanh với nhà cung cấp đó (bao gồm cả việc chấm dứt hợp đồng hiện tại) và Keppel sẽ không chịu trách nhiệm đối với mọi khiếu nại về thiệt hại hoặc thiệt hại do việc chấm dứt kinh doanh đó gây ra.*

### 1. PURPOSE / MỤC ĐÍCH

- 1.1 Keppel Ltd (“**Keppel**”) and its subsidiary companies (collectively, “**Keppel companies**” and each a “**Keppel company**”) are committed to conducting our businesses ethically and responsibly. Integrity and accountability are fundamental to the way we do business, including how we manage our supply chain and the impact of our business activities beyond our direct operations.

*Tập đoàn Keppel (“**Keppel**”) và các công ty con (gọi chung là “**các công ty Keppel**” và mỗi công ty là “**công ty Keppel**”) cam kết tiến hành kinh doanh một cách có đạo đức và trách nhiệm. Tính chính trực và có trách nhiệm là nền tảng cho cách chúng tôi kinh doanh, bao gồm cách chúng tôi quản lý chuỗi cung ứng và quản lý những ảnh hưởng từ những hoạt động kinh doanh mà không chịu sự điều hành trực tiếp của chúng tôi.*

- 1.2 As a global company, the sustainability of our supply chain is crucial to the long-term success of our businesses. Through close cooperation with our suppliers, we strive to positively influence their environmental, social and governance performance.

*Là một công ty toàn cầu, sự bền vững của chuỗi cung ứng rất quan trọng đối với sự thành công lâu dài của chúng tôi. Thông qua việc hợp tác chặt chẽ với các nhà cung cấp, chúng tôi nỗ lực tác động tích cực đến họ về hiệu suất môi trường, xã hội và quản trị.*

### 2. SCOPE / PHẠM VI

- 2.1 This Supplier Code of Conduct (the “**Code**”) sets out the standards of conduct to which Keppel's suppliers and their parent entities, subsidiary or affiliate entities and employees, are expected to adhere.

Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp này ("**Quy tắc**") đưa ra các tiêu chuẩn về cách ứng xử mà nhà cung cấp của Keppel và các công ty chủ quản, công ty con hoặc các đơn vị trực thuộc và nhân viên của họ sẽ phải tuân thủ .

2.2 A "supplier" refers to any person or entity, as decided by Keppel or a Keppel company, including: "Nhà cung cấp" là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, theo quyết định của Tập đoàn Keppel hoặc một Công ty Keppel, bao gồm:

- (i) contractors of a Keppel company; / nhà thầu của công ty Keppel;
- (ii) direct suppliers to a Keppel company; and / nhà cung cấp trực tiếp cho một công ty Keppel; và;
- (iii) selected sub-suppliers. / các nhà thầu phụ được lựa chọn.

2.3 These standards of conduct fall into the broad categories of:

Các tiêu chuẩn ứng xử này bao gồm các loại chính sau:

- (i) Business conduct; / Ứng xử trong kinh doanh;
- (ii) Human rights; / Nhân quyền;
- (iii) Safety and health; / An toàn và sức khỏe;
- (iv) Environmental management; and / Quản lý môi trường; và
- (v) Cybersecurity. / An ninh mạng.

### 3. **BUSINESS CONDUCT / ỨNG XỬ TRONG KINH DOANH**

Keppel expects our suppliers to conduct their business operations with the highest standards of integrity, fairness and impartiality, in an ethical and proper manner.

Keppel mong muốn các nhà cung cấp của chúng tôi thực hiện hoạt động kinh doanh của họ với các tiêu chuẩn cao nhất về tính chính trực, công bằng và vô tư, một cách có đạo đức và hợp lý.

#### 3.1 **Legal Compliance / Tuân thủ pháp luật**

Suppliers shall observe and comply with all applicable laws and regulations in their respective countries of operations. In cases where the standards in this Code differ from national laws or other applicable regulations or standards, suppliers shall abide by the stricter requirements.

Nhà cung cấp phải tôn trọng và tuân thủ tất cả các luật và quy định hiện hành tại các quốc gia mà mình có hoạt động kinh doanh. Trong trường hợp các tiêu chuẩn trong Quy tắc này khác với luật của quốc gia hoặc các quy định hoặc tiêu chuẩn hiện hành khác, các nhà cung cấp phải tuân thủ theo các yêu cầu nào nghiêm ngặt hơn.

#### 3.2 **Anti-corruption / Chống tham nhũng**

Keppel does not under any circumstances tolerate illegal, unethical or any form of corrupt behaviour and its anti-corruption policies and measures are as set out in Keppel's Code of Conduct. Suppliers are expected to comply with the following:

Keppel trong bất cứ tình huống nào cũng sẽ không cho phép các hành vi bất hợp pháp, phi đạo đức hay bất kỳ hình thức tham nhũng nào cũng như các chính sách và biện pháp chống tham nhũng của công ty được nêu trong Bộ quy tắc ứng xử của Keppel. Các nhà cung cấp được yêu cầu tuân thủ các điều sau:

- (i) Supplier's employees are not to directly, indirectly or through third parties offer, promise, give or authorize the giving, to any Keppel employee any bribe, kickback, illicit payment, gift, gratuity, service, favor, or anything else of value to influence or reward that employee in order to secure the performance or non-performance of a function or activity.

Nhân viên của nhà cung cấp không được trực tiếp, gián tiếp hoặc thông qua các bên thứ ba đề nghị, hứa hẹn, đưa ra hoặc ủy quyền đưa cho bất cứ nhân viên nào của Keppel bất cứ khoản hối lộ, lót tay, thanh toán bất hợp pháp, quà tặng, tiền thưởng, dịch vụ, ưu đãi hay bất cứ thứ gì có giá trị để gây ảnh hưởng hoặc thưởng cho nhân viên đó nhằm mục đích bảo đảm cho việc thực hiện hoặc không thực hiện một chức năng hay hoạt động nào đó.

- (ii) Supplier's employees shall not entertain, and shall promptly report to Keppel's management, any request or demand by any Keppel employee for any undue financial or other advantage of any kind in return for securing the performance or non-performance of a function or activity.

Nhân viên của Nhà cung cấp không được đáp ứng, và phải kịp thời báo cáo cho ban quản lý của Keppel về bất kỳ yêu cầu hay đòi hỏi nào đó của nhân viên Keppel về một lợi ích tài chính hoặc lợi ích khác để đổi lại việc bảo đảm thực hiện hoặc không thực hiện một chức năng hay hoạt động nào đó.

- (iii) Suppliers must under no circumstances offer, promise, give or authorise the giving, directly, indirectly or through third parties, of any bribe, kickback, illicit payment, benefit in kind or any other advantage to a Government Official<sup>1</sup> or Government Entity<sup>2</sup>, or contractor, or any other person or entity, as an inducement or reward for an improper performance or non-performance of a function or activity.

Trong mọi trường hợp, Nhà cung cấp không được đề nghị, hứa hẹn, đưa ra hoặc cho phép đưa, trực tiếp, gián tiếp hoặc thông qua bên thứ ba, bất kỳ khoản hối lộ, hoa hồng, thanh

---

<sup>1</sup> "Government Official" means any elected or appointed official of a Government Entity of any country; representatives or employees of a Government Entity at any level, including customs, immigration and transportation workers; military personnel; representatives of political parties; candidates for political office; directors, managers or employees of state-owned or controlled entities; and any entity hired by a Government Entity for any purpose.

"Quan chức Chính phủ" có nghĩa là bất kỳ viên chức nào được bầu hay được chỉ định của một Cơ quan Chính phủ của bất kỳ quốc gia nào; đại diện hoặc nhân viên của một Cơ quan Chính phủ ở bất kỳ cấp nào, bao gồm nhân viên hải quan, kiểm soát nhập cảnh và vận chuyển; quân nhân; đại diện của các đảng chính trị; ứng cử viên cho chức vụ chính trị; giám đốc, người quản lý, nhân viên của các đơn vị thuộc sở hữu nhà nước; và bất kỳ thực thể nào do Cơ quan Nhà nước thuê cho bất kỳ mục đích nào..

<sup>2</sup> "Government Entity" means any national, federal, state, provincial, county, municipal, local or foreign government, or other subdivision or agency thereof; any entity exercising executive, legislative, judicial, regulatory, taxing or administrative functions of or pertaining to government; any arbitrator or arbitral body or panel of competent jurisdiction; any public international organization (e.g., the United Nations, the International Monetary Fund, the World Bank); and any entity owned or controlled, in whole or in part, by any national or local government (e.g., a state-owned or state-controlled petroleum company, communications company, etc).

"Cơ quan Chính phủ" có nghĩa là bất kỳ chính quyền quốc gia, liên bang, tiểu bang, tỉnh, quận, thành phố, địa phương hoặc nước ngoài nào, hoặc phân khu hay cơ quan nào khác; bất kỳ thực thể nào thực hiện các chức năng hành pháp, lập pháp, xét xử, lập quy, thuế hoặc hành chính của hoặc liên quan đến chính phủ; bất kỳ trọng tài viên hoặc cơ quan trọng tài hoặc ban hội thẩm nào; bất kỳ tổ chức quốc tế công cộng nào (ví dụ: Liên hợp quốc, Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Ngân hàng Thế giới); và bất kỳ thực thể nào được sở hữu hoặc kiểm soát, toàn bộ hay một phần, bởi bất kỳ chính quyền quốc gia hoặc địa phương nào (ví dụ: công ty dầu khí quốc doanh hoặc do nhà nước kiểm soát, công ty truyền thông vv...).

toán bất hợp pháp, lợi ích bằng hiện vật hoặc bất kỳ lợi thế nào khác cho Quan chức Chính phủ<sup>1</sup> hoặc Cơ quan Chính phủ<sup>2</sup>, hoặc nhà thầu, hoặc bất kỳ người hoặc tổ chức nào khác, như một sự dụ dỗ hoặc phần thưởng cho việc thực hiện không đúng hoặc không thực hiện một chức năng hoặc hoạt động.

- (iv) Suppliers should not make any facilitation payments on any Keppel company's behalf. Facilitation payments are payments or gifts made to a government or public official to speed up, or secure the performance of, a routine, governmental action which the official is already obliged to perform, for example issuing permits, immigration controls, providing services or releasing goods held in custom.

Nhà cung cấp không được thực hiện bất kỳ khoản tiền bôi trơn nào, nhân danh bất kỳ công ty Keppel nào. Các khoản tiền bôi trơn là các khoản thanh toán hoặc quà cáp cho chính phủ hoặc công chức nhằm đẩy nhanh, hoặc đảm bảo thực hiện một hoạt động thường lệ của chính phủ mà công chức đó có nghĩa vụ phải thực hiện, ví dụ như cấp phép, kiểm soát nhập cảnh, cung cấp dịch vụ hoặc giải phóng hàng hoá đang giữ tại hải quan.

- (v) Similarly, suppliers must not under any circumstances solicit or accept, directly or indirectly, any bribe, kickback, illicit payment, benefit in kind or any other advantage from any Government Official or Government Entity, customer, supplier, contractor, or any other person or entity that is intended to induce or reward an improper performance or non-performance of a function or activity.

Tương tự, nhà cung cấp trong mọi trường hợp, không được đòi hỏi hoặc nhận, trực tiếp hoặc gián tiếp, bất kỳ khoản tiền hối lộ, tiền lót tay, thanh toán bất hợp pháp, lợi ích vật chất hoặc bất kỳ lợi ích nào khác từ bất kỳ Quan chức Chính phủ hoặc Cơ quan Chính phủ, khách hàng, nhà cung cấp, nhà thầu, hoặc bất kỳ cá nhân nào hoặc đơn vị nào khác nhằm khuyến khích hoặc khen thưởng cho việc thực hiện hoặc không thực hiện chức năng hoặc hoạt động không đúng cách.

### 3.3 Fair Competition / Cạnh tranh công bằng

Keppel has a strict policy to act in compliance with applicable competition laws and expects its suppliers to do the same, and not to participate in price fixing, market or customer allocation, market sharing or bid rigging with competitors. Suppliers should be committed to ensuring that the principles of fair competition are respected in their dealings with, or on behalf of, any Keppel company.

Keppel có chính sách nghiêm ngặt để hành động theo đúng luật cạnh tranh hiện hành và mong muốn các nhà cung cấp của mình cũng làm như vậy, không tham gia vào việc ấn định giá, phân bổ thị trường hoặc khách hàng, chia sẻ thị trường hoặc gian lận đấu thầu với các đối thủ cạnh tranh. Các nhà cung cấp phải cam kết đảm bảo rằng các nguyên tắc cạnh tranh công bằng được tôn trọng trong giao dịch của họ với hoặc thay mặt cho bất kỳ công ty nào của Keppel.

### 3.4 Confidentiality / Bảo mật

Suppliers shall take appropriate steps to safeguard and maintain confidential and proprietary information of its business partners and use such information only for the purposes authorized for use by the governing contractual agreement or, where there is not yet a contractual agreement in

place, then by the understanding in place for the intended purpose. In case of sub-contracting, sharing of information with third parties should be made only with the consent of Keppel or the applicable Keppel company.

Nhà cung cấp phải tiến hành các bước thích hợp để bảo vệ và duy trì thông tin mật và độc quyền của các đối tác kinh doanh của mình, chỉ sử dụng thông tin đó cho các mục đích được phép sử dụng theo thỏa thuận trong hợp đồng chi phối, hoặc khi chưa có hợp đồng thì theo thỏa thuận đã có cho mục đích dự định. Trong trường hợp sử dụng nhà thầu phụ, việc chia sẻ thông tin với bên thứ ba chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận của Keppel hoặc công ty Keppel có liên quan.

### **3.5 Record Keeping / Lưu giữ hồ sơ**

Suppliers shall maintain accurate financial and business records in accordance with applicable laws and regulations.

Nhà cung cấp phải lưu giữ hồ sơ tài chính và kinh doanh chính xác theo yêu cầu của pháp luật và quy định hiện hành.

### **3.6 Conflict of Interest / Mâu thuẫn lợi ích**

No family or other personal relationship is to be used to improperly influence business judgment of either a Keppel employee or a supplier's employee.

Nhà cung cấp không được sử dụng bất kỳ mối quan hệ gia đình hoặc cá nhân nào để gây ảnh hưởng không đúng mực đến quyết định kinh doanh của nhân viên Keppel hoặc nhân viên của nhà cung cấp.

## **4. HUMAN RIGHTS / NHÂN QUYỀN**

Keppel upholds and respects the fundamental principles set out in the United Nations Universal Declaration of Human Rights and the International Labour Organisation's (ILO) Declaration on Fundamental Principles and Rights at Work. Our approach to human rights is also informed and guided by general concepts from the United Nations Guiding Principles on Business and Human Rights as set forth below.

Keppel duy trì và tôn trọng các nguyên tắc cơ bản được nêu trong Tuyên bố chung của Liên hợp quốc về Nhân quyền và Tuyên bố của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) về các Nguyên tắc và Quyền cơ bản tại Nơi làm việc. Cách tiếp cận của chúng tôi đối với quyền con người cũng được thông báo và hướng dẫn theo các khái niệm chung từ Các nguyên tắc chỉ đạo của Liên hợp quốc về Kinh doanh và Quyền con người như được nêu dưới đây.

Keppel does not tolerate unethical labour practices such as child labour, forced labour, slavery and human trafficking in any of our operations. We support the elimination of such exploitative labour. We oppose discrimination on any basis, inclusive of any bias on the basis of ethnicity, gender, religious beliefs, nationality, age or any disability.

Keppel không dung thứ cho những hình thức lao động phi đạo đức như lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, lao động nô lệ và buôn người trong bất kỳ hoạt động nào của chúng tôi. Chúng tôi ủng hộ việc loại bỏ những hình thức lao động bóc lột như vậy. Chúng tôi phản đối việc phân biệt đối xử trên bất kỳ cơ sở nào,

bao gồm bất kỳ sự thiên vị nào hoặc thành kiến dựa trên cơ sở dân tộc, giới tính, tín ngưỡng tôn giáo, quốc tịch, tuổi tác hoặc bất kỳ khuyết tật nào.

We expect our suppliers to respect and uphold these fundamental human rights in their operations.

Chúng tôi mong đợi các nhà cung cấp tôn trọng và duy trì các quyền con người cơ bản này trong hoạt động kinh doanh của mình.

#### **4.1 Child Labour / Lao động trẻ em**

According to ILO Minimum Age Convention no. 138 (1973), a child is defined as any person less than 15 years of age. Suppliers shall employ workers with a minimum age of 15, or the applicable minimum legal age, whichever is higher.

Theo Công ước về Độ tuổi tối thiểu của ILO số 138 (1973), trẻ em được định nghĩa là bất kỳ người nào dưới 15 tuổi. Nhà cung cấp phải tuyển dụng các lao động có độ tuổi tối thiểu là 15, hoặc độ tuổi hợp pháp tối thiểu được áp dụng, tùy theo độ tuổi nào cao hơn.

#### **4.2 Forced Labour / Lao động cưỡng bức**

Suppliers shall not make use of forced, bonded, indentured or involuntary labour. Employees should enjoy freedom of movement during the course of their employment to the extent applicable by the employment law.

Nhà cung cấp không được sử dụng lao động cưỡng bức, lệ thuộc, bị ràng buộc hoặc không tự nguyện. Nhân viên được quyền tự do đi lại trong quá trình làm việc của họ trong phạm vi cho phép của luật lao động hiện hành.

#### **4.3 Freedom of Association / Tự do hiệp hội**

Suppliers shall respect the rights of their employees to associate freely and participate in collective bargaining activities, to the extent that it is legally applicable.

Nhà cung cấp phải tôn trọng quyền của các nhân viên của mình trong việc tự do liên kết và tham gia vào các hoạt động thương lượng tập thể, trong phạm vi pháp luật cho phép.

#### **4.4 Equal Opportunity / Cơ hội bình đẳng**

Just as Keppel selects and maintains business relationships with its suppliers on the basis of merit, we expect our suppliers to provide a fair working environment in which their employees are recognised based on merit and treated with dignity and respect.

Cũng giống như Keppel lựa chọn và duy trì mối quan hệ kinh doanh với các nhà cung cấp dựa trên năng lực, chúng tôi mong đợi các nhà cung cấp của mình cung cấp một môi trường làm việc công bằng, trong đó nhân viên được ghi nhận dựa trên năng lực và được đối xử xử bình đẳng và tôn trọng.

#### **4.5 Fair Compensation / Cạnh tranh công bằng**

Suppliers shall pay their employees fair and regular compensation in accordance with national laws and regulations, including wages for overtime hours and all legally mandated benefits to which their

employees are entitled.

Nhà cung cấp phải trả cho nhân viên mức lương công bằng và đúng thời hạn theo luật pháp và quy định của quốc gia, bao gồm tiền lương làm thêm giờ và tất cả các chế độ phúc lợi theo quy định của pháp luật mà nhân viên được hưởng.

#### **4.6 Non-Discrimination and Anti-Harassment / Không phân biệt đối xử và chống quấy rối nơi làm việc**

Suppliers shall provide a work environment that is protected by applicable local laws and free from discrimination and harassment, inclusive of any bias on the basis of age, gender, ethnicity, nationality, religion or disability.

Nhà cung cấp phải cung cấp môi trường làm việc được bảo vệ bởi luật pháp địa phương hiện hành và không có sự phân biệt đối xử và quấy rối, bao gồm mọi thành kiến dựa trên tuổi tác, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tôn giáo hoặc tình trạng khuyết tật.

### **5. SAFETY AND HEALTH / AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE**

Safety is a Keppel core value. Our vision is for everyone to go home safely at the end of every work day. We work closely with our suppliers and other stakeholders to achieve this. Suppliers shall take all necessary measures to safeguard their employees and others involved in their operations.

An toàn là giá trị cốt lõi của Keppel. Mong muốn của chúng tôi là tất cả các nhân viên đều an toàn trở về nhà sau mỗi ngày làm việc. Chúng tôi hợp tác chặt chẽ với các nhà cung cấp và các bên liên quan để đạt được điều này. Các nhà cung cấp phải thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để bảo đảm an toàn cho nhân viên và những người tham gia vào hoạt động của họ.

5.1 As safety and health risks vary across the industries in which Keppel and its suppliers operate, suppliers shall comply with Keppel companies' industry-specific safety and health requirements, where such requirements exist.

Vì rủi ro về an toàn và sức khỏe khác nhau giữa các ngành mà Keppel và các nhà cung cấp của mình hoạt động, các nhà cung cấp phải tuân thủ các yêu cầu về an toàn và sức khỏe cụ thể của ngành mà các công ty Keppel đang hoạt động, nếu có các yêu cầu đó.

5.2 Suppliers shall have, or work towards having, an effective health and safety management system through which they are able to:

Các nhà cung cấp phải có, hoặc nỗ lực để có một hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn hiệu quả, thông qua đó họ có thể:

- Identify and control health and safety risks; / Xác định và kiểm soát rủi ro về sức khỏe và an toàn;
- Reduce the risk of accidents; / Giảm nguy cơ tai nạn;
- Comply with relevant laws and regulations; / Tuân thủ các luật và quy định có liên quan;
- Ensure necessary emergency preparedness and prevention measures are in place; and / Đảm bảo các biện pháp phòng ngừa và chuẩn bị khẩn cấp cần thiết được thực hiện; và

- Improve overall workplace safety and health performance. / Cải thiện hiệu suất an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc nói chung.

5.3 We expect our suppliers to take ownership of strengthening their own safety culture and to continuously work at improving their safety and health performance. This includes providing the necessary safety and health training and equipment for their employees.

Chúng tôi mong đợi các nhà cung cấp của mình sẽ chịu trách nhiệm củng cố văn hóa an toàn của riêng họ và liên tục nỗ lực cải thiện hiệu suất an toàn và sức khỏe của họ. Điều này bao gồm cung cấp đào tạo và thiết bị an toàn và sức khỏe cần thiết cho nhân viên của họ.

## 6. ENVIRONMENTAL MANAGEMENT / QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Keppel is committed to conduct its businesses in an environmentally-benign manner. Close cooperation with our suppliers is crucial for effectively managing our environmental risks and impacts in our supply chain.

Keppel cam kết tiến hành hoạt động kinh doanh theo cách thân thiện với môi trường. Hợp tác chặt chẽ với các nhà cung cấp của chúng tôi là rất quan trọng để quản lý hiệu quả các rủi ro và tác động môi trường trong chuỗi cung ứng của chúng tôi.

6.1 We expect our suppliers to comply with all applicable national laws and regulations, and all requirements for environmental licenses and permits.

Chúng tôi mong đợi các nhà cung cấp của mình tuân thủ mọi luật và quy định quốc gia hiện hành, cũng như mọi yêu cầu về giấy phép và giấy phép môi trường.

6.2 Suppliers shall have, or work towards having, an effective environmental management system in place, through which they are able to manage and monitor:

Nhà cung cấp phải có hoặc nỗ lực xây dựng một hệ thống quản lý môi trường hiệu quả, thông qua đó họ có thể quản lý và giám sát:

- Resource use; / Việc sử dụng các nguồn tài nguyên;
- Energy and water efficiency; / Hiệu quả sử dụng năng lượng và nước;
- Responsible waste management and recycling; / Quản lý và tái chế chất thải có trách nhiệm;
- Mitigation of greenhouse gas emissions; / Giảm thiểu phát thải khí nhà kính;
- Pollution prevention; and / Phòng ngừa ô nhiễm; và
- Biodiversity impact mitigation. / Giảm thiểu tác động đến đa dạng sinh học.

## 7. CYBERSECURITY / AN NINH MẠNG

Where Keppel data and information is exchanged and stored by the supplier, supplier must implement administrative, physical and technical controls to safeguard and protect data (electronic or otherwise) from being misused and/or abused.

Khi dữ liệu và thông tin của Keppel được nhà cung cấp trao đổi và lưu trữ, nhà cung cấp phải thực hiện

các biện pháp kiểm soát hành chính, vật lý và kỹ thuật để bảo vệ dữ liệu (điện tử hoặc dạng khác) khỏi bị sử dụng sai mục đích và/hoặc lạm dụng.

- **Data Protection:** Supplier must implement robust cybersecurity measures to protect confidential information and data shared by Keppel from unauthorised access, breaches and other cyber threats  
**Bảo vệ dữ liệu:** Nhà cung cấp phải triển khai các biện pháp an ninh mạng mạnh mẽ để bảo vệ thông tin và dữ liệu bí mật được Keppel chia sẻ khỏi sự truy cập trái phép, vi phạm và các mối đe dọa mạng khác
- **Compliance:** Supplier must comply with all applicable data privacy and cybersecurity laws and regulations  
**Tuân thủ:** Nhà cung cấp phải tuân thủ tất cả các luật và quy định về quyền riêng tư dữ liệu và an ninh mạng hiện hành
- **Incident Reporting:** Supplier must report any cybersecurity incidents or breaches that could impact Keppel immediately and transparently  
**Báo cáo sự cố:** Nhà cung cấp phải báo cáo ngay lập tức và minh bạch mọi sự cố hoặc vi phạm an ninh mạng có thể ảnh hưởng đến Keppel

## 8. CONFORMANCE TO THIS CODE / TUÂN THỦ QUY TẮC

- 8.1 Suppliers acknowledge that they have read and understood this Code. We expect our suppliers to communicate the requirements of this Code to their own suppliers and subcontractors and secure their compliance.

Nhà cung cấp công nhận rằng họ đã đọc và hiểu Bộ quy tắc này. Chúng tôi mong đợi các nhà cung cấp của mình truyền đạt các yêu cầu của Bộ quy tắc này cho các nhà cung cấp và nhà thầu phụ của họ và đảm bảo họ tuân thủ.

- 8.2 Suppliers authorise Keppel to conduct audits, with prior notification, at suppliers' premises. Keppel must be allowed to exercise its right to audit yearly and/or in the course of the ongoing business relationship.

Nhà cung cấp cho phép cho Keppel tiến hành kiểm toán, với thông báo trước, tại cơ sở của nhà cung cấp. Keppel cần được phép thực hiện quyền kiểm toán hàng năm và/hoặc trong suốt quá trình hợp tác kinh doanh diễn ra.

- 8.3 In cases of non-compliance, suppliers are expected to work expeditiously to implement appropriate corrective measures in accordance with the practices and requirements of the relevant Keppel company.

Trong trường hợp không tuân thủ, nhà cung cấp phải nhanh chóng thực hiện các biện pháp khắc phục phù hợp theo thông lệ và yêu cầu của công ty Keppel có liên quan.

- 8.4 We expect our suppliers to cooperate in an honest and transparent manner with any requests for information with regards to the sustainability aspects of their operations.

Chúng tôi mong đợi các nhà cung cấp hợp tác một cách trung thực và minh bạch khi có bất kỳ yêu cầu cung cấp thông tin nào liên quan đến các khía cạnh phát triển bền vững trong hoạt động của họ.

In the event that the standards in this Code differ from applicable laws or regulations, or differ from the provisions in the specific business contract between the supplier and the relevant Keppel company, the supplier shall abide by the stricter requirements.

Trong trường hợp các tiêu chuẩn trong Bộ quy tắc này khác với luật pháp hoặc quy định hiện hành, hoặc khác với các điều khoản trong hợp đồng kinh doanh cụ thể giữa nhà cung cấp và công ty Keppel có liên quan, nhà cung cấp phải tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt hơn.

## **DECLARATION / TUYÊN BỐ**

Acceptance and adherence to this Code are factors in determining eligibility to be registered, and to remain registered, as Keppel's supplier.

Việc chấp nhận và tuân thủ Bộ quy tắc này là những yếu tố quyết định đủ điều kiện để được đăng ký và duy trì đăng ký là nhà cung cấp của Keppel.

If a supplier violates any of the requirements contained in this Code, Keppel reserves the sole right to discontinue business with such supplier (including terminating any existing contracts), and Keppel shall not be liable for any claims for losses or damages resulting therefrom.

Nếu nhà cung cấp vi phạm bất kỳ yêu cầu nào có trong Bộ quy tắc này, Keppel có toàn quyền chấm dứt hợp tác kinh doanh với nhà cung cấp đó (bao gồm chấm dứt mọi hợp đồng hiện có) và Keppel sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ khiếu nại nào về tổn thất hoặc thiệt hại phát sinh từ việc ngừng kinh doanh đó gây ra.

The principles set forth in this Code are fully understood and shall be adhered to, as indicated by the authorised signature below.

Các nguyên tắc nêu trong Bộ quy tắc này được hiểu đầy đủ và phải tuân thủ, như được chỉ ra bằng chữ ký có thẩm quyền bên dưới.

**For SUPPLIER / Dành cho NHÀ CUNG CẤP:**

**In the presence of / Với sự hiện diện của:**

Signature/Chữ ký: \_\_\_\_\_

Signature/Chữ ký: \_\_\_\_\_

Name/Họ và Tên: \_\_\_\_\_

Name/Họ và Tên: \_\_\_\_\_

Designation/Chức vụ: \_\_\_\_\_

Designation/Chức vụ: \_\_\_\_\_

Company/Công ty: \_\_\_\_\_

Company/Công ty: \_\_\_\_\_

Date/Ngày: \_\_\_\_\_

Date/Ngày: \_\_\_\_\_